



ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

ThS. TRẦN THỊ THANH TÂM

Kế hoạch tăng trưởng kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015 đã được Đảng và Nhà nước định hướng rõ ràng và cụ thể, đi kèm đó là các giải pháp nhằm quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Sau gần 5 năm triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch trên đã có những kết quả tích cực, tạo đà vững chắc cho giai đoạn 2016 - 2020.

Nhiều chuyển biến tích cực...

Có thể nói, tăng trưởng kinh tế là vấn đề quan trọng nhất trong các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của một quốc gia. Trong giai đoạn 2011-2015, kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều thách thức giữa bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu để đạt được mức tăng trưởng khá trên các lĩnh vực.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm ước đạt 5,82%/năm. Quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên; GDP năm 2015 đạt khoảng 204 tỷ USD, bình quân đầu người khoảng 2.200 USD. Sản xuất công nghiệp từng bước phục hồi; chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2014 - 2015 tăng trên 7,5%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu công nghiệp tăng mạnh. Khu vực nông nghiệp phát triển ổn định, giá trị sản xuất tăng bình quân khoảng 3,9%/năm; độ che phủ rừng đạt khoảng 42% vào năm 2015. Giá trị gia tăng khu vực dịch vụ tăng khá, đạt bình quân 6,5%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 14,7%/năm (loại trừ yếu tố giá tăng khoảng 6,5%). Tổng doanh thu từ khách du lịch tăng bình quân 21%/năm; khách quốc tế đạt khoảng 8,7 triệu lượt vào năm 2015. Chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được nâng lên, đóng góp của khoa học, công nghệ tăng; năng suất lao động tăng bình quân 3,8%/năm; vốn đầu tư được sử dụng hiệu quả hơn.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Việt Nam đã triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh. Theo đó, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong

GDP tăng, đạt trên 83% vào năm 2015. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm, còn khoảng 46,5%. Tập trung thực hiện tái cơ cấu về đầu tư công, hệ thống các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới... Cụ thể:

Thứ nhất, tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công: Thực hiện Luật Đầu tư công, đổi mới cơ chế phân bổ vốn theo kế hoạch trung hạn. Tăng cường quản lý, chủ động rà soát, tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết và vốn đối ứng các dự án ODA, khắc phục một bước tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả. Tập trung xử lý nợ xây dựng cơ bản. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư, nâng cao hơn trách nhiệm của địa phương và chủ đầu tư. Hiệu quả đầu tư có bước được cải thiện; tỷ lệ tổng đầu tư toàn xã hội so với GDP giảm mạnh (còn 31% GDP) nhưng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng hợp lý. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư ngoài nhà nước. Tỷ trọng đầu tư công giảm dần, đầu tư ngoài nhà nước tăng lên. Đầu tư trực tiếp nước ngoài phục hồi, vốn đăng ký giai đoạn 2011 - 2015 đạt trên 88 tỷ USD, thực hiện đạt 58,5 tỷ USD. Vốn ODA ký kết khoảng 30 tỷ USD, giải ngân khoảng 23 tỷ USD, đóng góp quan trọng vào phát triển kết cấu hạ tầng. Đầu tư tư nhân trong nước tiếp tục tăng, chiếm khoảng 42% tổng đầu tư toàn xã hội.

Thứ hai, tái cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty: Doanh nghiệp nhà nước cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tập trung hơn vào những lĩnh vực then chốt, quốc phòng, an ninh, cung ứng hàng hoá và dịch vụ công thiết yếu. Quản lý nhà nước được



tăng cường. Hệ thống pháp luật về doanh nghiệp nhà nước được hoàn thiện. Xác định rõ quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp và công khai, minh bạch hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Cổ phần hoá và thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo cơ chế thị trường được đẩy mạnh. Năng lực quản trị, tiềm lực tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước được nâng lên; vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển; giá trị tài sản tăng; tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu trong giới hạn quy định. Các doanh nghiệp sau cổ phần hoá đều đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt hơn.

Thứ ba, tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng: Khẩn trương cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; giám sát chặt chẽ và sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém, có nguy cơ đổ vỡ; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm an toàn hệ thống. Các tổ chức tín dụng từng bước áp dụng chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế, hiệu quả hoạt động được nâng lên, chất lượng tín dụng được cải thiện. Triển khai thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu; phát huy vai trò của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng. Tỷ lệ nợ xấu giảm dần, đến cuối năm 2015 còn khoảng 3%. Các công ty tài chính, chứng khoán, bảo hiểm từng bước được cơ cấu lại; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; thông tin ngày càng công khai, minh bạch; hiệu quả hoạt động được cải thiện. Quy mô thị trường ngày càng tăng, mức vốn hoá thị trường cổ phiếu đạt khoảng 33% GDP, thị trường trái phiếu đạt 23% GDP vào cuối năm 2015.

Thứ tư, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới: Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực. Tập trung tổ chức lại sản xuất, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi theo nhu cầu thị trường và xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, liên kết sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ. Sản lượng lương thực tăng ổn định, sản lượng lúa năm 2015 ước đạt trên 45 triệu tấn. Phát triển mạnh khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản với chất lượng và hiệu quả cao hơn. Một số mặt hàng nông sản xuất khẩu đạt thứ hạng cao trên thế giới... Chương trình xây dựng nông thôn mới được cả nước đồng tình, ủng hộ. Đã rà soát, điều chỉnh các chính sách, tiêu chí phù hợp hơn với đặc thù từng vùng, thu hút được nhiều nguồn lực và sự tham gia đồng đạo của người dân. Dự kiến đến hết năm 2015 có khoảng 1.800 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 20% tổng số xã.

Thứ năm, tái cơ cấu công nghiệp, dịch vụ và điều chỉnh quy hoạch phát triển vùng: Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch tích cực; tỷ trọng công nghiệp

khai khoáng giảm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng, đạt 60% vào năm 2015. Tập trung cơ cấu lại ngành, lĩnh vực và sản phẩm theo hướng nâng cao giá trị quốc gia, giá trị gia tăng, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tích cực mở rộng thị trường ở các nước, các khu vực, không phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Từng bước tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Năng lực và trình độ công nghệ ngành Xây dựng được nâng lên. Đóng góp của ngành Dịch vụ vào tăng trưởng ngày càng tăng; tỷ trọng dịch vụ trong GDP đạt khoảng 44% vào năm 2015. Đã tập trung phát triển các ngành Dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao như công nghệ thông tin, truyền thông, logistics, hàng không, tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại điện tử... Mạng lưới thương mại và dịch vụ phát triển mạnh trên phạm vi cả nước, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Ngành Du lịch tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, nhất là tại các vùng du lịch trọng điểm...

Mục tiêu cho giai đoạn mới

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong giai đoạn 2011-2015, Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội XII của Đảng đã đặt ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 với nhiều nét đột phá tiếp tục đưa đất nước phát triển mạnh mẽ.

Theo đó, mục tiêu phấn đấu trong 5 năm tới, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,5-7%/năm. Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200-3.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP trên 85%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm bằng khoảng 32-34% GDP; bội chi ngân sách nhà nước không quá 4% GDP. Yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng khoảng 25-30%; năng suất lao động xã hội bình quân tăng 4-5%/năm; tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1-1,5%/năm. Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2020 đạt 38-40%. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Cụ thể:

Một là, cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, Trung ương xác định nhiệm vụ: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp hàng hoá lớn; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh, an



toàn thực phẩm. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực nông nghiệp bình quân khoảng 3-3,5%/năm... Đồng thời, tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020 khoảng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, tín dụng ưu đãi và huy động các nguồn lực ngoài nhà nước để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội. Có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại và thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tại địa bàn nông thôn...

Hai là, cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng công nghiệp, xây dựng bình quân khoảng 7,5%/năm; đến năm 2020 tỷ trọng công nghiệp, xây dựng trong GDP khoảng 40%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP khoảng 25%, trong đó công nghiệp chế tạo khoảng 15%. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7-7,5% mỗi năm. Tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GDP khoảng 45% vào năm 2020. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao... Đặc biệt, phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Theo đó, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành khai thác, chế biến dầu khí; cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển; khai thác và chế biến hải sản, các dịch vụ hậu cần nghề cá; du lịch biển, đảo. Xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sản xuất và đời sống vùng biển, đảo. Đẩy nhanh điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển, đảo. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên biển. Xây dựng các cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão, hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và hoạt động dài ngày trên biển. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người dân định cư lâu dài trên các đảo. Tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh, an toàn trên biển, đảo.

Bên cạnh đó, Trung ương cũng xác định phương hướng, nhiệm vụ trong phát triển các vùng và khu kinh tế; đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp; về doanh nghiệp nhà nước; về doanh nghiệp tư nhân; về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; về kinh tế hợp tác. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện đột phá

chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế.

Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người của Việt Nam vào khoảng 3.200-3.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP trên 85%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm bằng khoảng 32-34% GDP; bội chi ngân sách nhà nước không quá 4% GDP...

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, nhất là tại các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết các ách tắc, quá tải. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa các trung tâm kinh tế lớn, các đầu mối giao thông cửa ngõ, các tuyến có nhu cầu vận tải lớn. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc, tập trung ưu tiên cho các đoạn đường bộ cao tốc Bắc-Nam, đường bộ cao tốc kết nối các trung tâm kinh tế lớn. Đầu tư nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước triển khai xây dựng đường sắt tốc độ cao Bắc-Nam. Hoàn thành đầu tư xây dựng các cảng biển cửa ngõ quốc tế khu vực phía Bắc và phía Nam. Cải tạo, nâng cấp các cảng hàng không; phân kỳ đầu tư xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành. Hoàn thành các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các công trình cấp, thoát nước tại các đô thị lớn. Hoàn thành xây dựng các bệnh viện tuyến cuối. Đồng thời, quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông tại các vùng khó khăn. Ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Dự thảo mục tiêu tổng quát phát triển đất nước ta trong 5 năm tới mang tính khái quát cao, được xác định dựa trên những cơ sở khoa học, những điều kiện thực tế cụ thể của đất nước, tình hình thế giới và những bài học kinh nghiệm từ chính công cuộc đổi mới, thể hiện định hướng, mong muốn và cũng là quyết tâm của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước những năm tiếp theo. Các nội dung trong mục tiêu tổng quát gắn bó chặt chẽ với nhau trong một chỉnh thể, phản ánh nhất quán quan điểm của Đảng ta về các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay: Xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế là trung tâm, văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực phát triển của xã hội. Mục tiêu tổng quát là cơ sở để triển khai các nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực trong 5 năm tới.